

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 11 – GLOBAL SUCCESS

Tiếng Anh 11 – Global Success được sử dụng trong dạy và học Tiếng Anh ở lớp 11 với thời lượng 3 tiết/ tuần (105 tiết cho một năm học với 35 tuần). *Tiếng Anh 11 – Global Success* gồm 10 đơn vị bài học (*Unit*). Sau mỗi 2 - 3 đơn vị bài học là một bài ôn tập (*Review*).

Tổng số tiết trong năm học: 35 tuần x 3 tiết = **105 tiết**

Số tiết thực dạy: 8 tiết/ bài x 10 bài = **80 tiết**

Số tiết ôn tập: 3 tiết/ bài ôn x 4 bài = **12 tiết**

Số tiết kiểm tra (giữa học kì và cuối học kì): **8 tiết**, gồm:

Dự phòng: **5 tiết**

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết
Tuần 1	1	UNIT 1	Getting started
	2	UNIT 1	Language
	3	UNIT 1	Reading
Tuần 2	4	UNIT 1	Speaking
	5	UNIT 1	Listening
	6	UNIT 1	Writing
Tuần 3	7	UNIT 1	Communication & Culture/ CLIL
	8	UNIT 1	Looking back & Project
	9	UNIT 2	Getting started
Tuần 4	10	UNIT 2	Language
	11	UNIT 2	Reading
	12	UNIT 2	Speaking
Tuần 5	13	UNIT 2	Listening
	14	UNIT 2	Writing
	15	UNIT 2	Communication & Culture/ CLIL
Tuần 6	16	UNIT 2	Looking back & Project
	17	UNIT 3	Getting started
	18	UNIT 3	Language

Tuần 7	19	UNIT 3	Reading
	20	UNIT 3	Speaking
	21	UNIT 3	Listening
Tuần 8	22	UNIT 3	Writing
	23	UNIT 3	Communication & Culture/ CLIL
	24	UNIT 3	Looking back & Project
Tuần 9	25	REVIEW 1	Language
	26	REVIEW 1	Skills (1)
	27	REVIEW 1	Skills (2)
Tuần 10	28	MID-TERM TEST	Mid-term test
	29	UNIT 4	Getting started
	30	UNIT 4	Language
Tuần 11	31	UNIT 4	Reading
	32	UNIT 4	Speaking
	33	UNIT 4	Listening
Tuần 12	34	UNIT 4	Writing
	35	UNIT 4	Communication & Culture/ CLIL
	36	UNIT 4	Looking back & Project
Tuần 13	37	UNIT 5	Getting started
	38	UNIT 5	Language
	39	UNIT 5	Reading
Tuần 14	40	UNIT 5	Speaking
	41	UNIT 5	Listening
	42	UNIT 5	Writing
Tuần 15	43	UNIT 5	Communication & Culture/ CLIL
	44	UNIT 5	Looking back & Project
	45	REVIEW 2	Language
Tuần 16	46	REVIEW 2	Skills (1)
	47	REVIEW 2	Skills (2)
	48	REVISION	Revision for end-of term test
Tuần 17	49	END-OF-TERM TEST	End-of-term test
	50		Feedback and correction
	51		In reserve
Tuần 18	52	UNIT 6	Getting started
	53	UNIT 6	Language

	54	UNIT 6	Reading
--	----	--------	---------

Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần = 51 tiết.

Tuần	Tiết	Bài/ Unit	Nội dung chi tiết
Tuần 1	55	UNIT 6	Speaking
	56	UNIT 6	Listening
	57	UNIT 6	Writing
Tuần 2	58	UNIT 6	Communication & Culture/CLIL
	59	UNIT 6	Looking back & Project
	60	UNIT 7	Getting started
Tuần 3	61	UNIT 7	Language
	62	UNIT 7	Reading
	63	UNIT 7	Speaking
Tuần 4	64	UNIT 7	Listening
	65	UNIT 7	Writing
	66	UNIT 7	Communication & Culture/ CLIL
Tuần 5	67	UNIT 7	Looking back & Project
	68	UNIT 8	Getting started
	69	UNIT 8	Language
Tuần 6	70	UNIT 8	Reading
	71	UNIT 8	Speaking
	72	UNIT 8	Listening
Tuần 7	73	UNIT 8	Writing
	74	UNIT 8	Communication & Culture/ CLIL
	75	UNIT 8	Looking back & Project
Tuần 8	76	REVIEW 3	Language
	77	REVIEW 3	Skills (1)
	78	REVIEW 3	Skills (2)
Tuần 9	79	MID-TERM TEST	Mid-term test
	80	UNIT 9	Getting started
	81	UNIT 9	Language
Tuần 10	82	UNIT 9	Reading
	83	UNIT 9	Speaking
	84	UNIT 9	Listening

Tuần 11	85	UNIT 9	Writing
	86	UNIT 9	Communication & Culture/ CLIL
	87	UNIT 9	Looking back & Project
Tuần 12	88	UNIT 10	Getting started
	89	UNIT 10	Language
	90	UNIT 10	Reading
Tuần 13	91	UNIT 10	Speaking
	92	UNIT 10	Listening
	93	UNIT 10	Writing
Tuần 14	94	UNIT 10	Communication & Culture/ CLIL
	95	UNIT 10	Looking back & Project
	96	REVIEW 4	Language
Tuần 15	97	REVIEW 4	Skills (1)
	98	REVIEW 4	Skills (2)
	99	REVISION	Revision for end-of term test
Tuần 16	100	END-OF-TERM TEST	End-of-term test
	101		Feedback and correction
	102		In reserve
Tuần 17	103		In reserve
	104		In reserve
	105		In reserve